

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 199/2019/QĐDS-ST

Quận 10, ngày 06 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v YÊU CẦU TUYÊN BỐ ĐÃ CHẾT

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Từ Thị Minh Tú.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Quỳnh Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên họp: Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2019/TLST-VDS ngày 08 tháng 01 năm 2019 về yêu cầu “Tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp số 13/2019/QĐST-VDS ngày 28 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Tạ Phụng A, sinh năm 1958
Địa chỉ: 442/10 đường A, Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với:

Ông Tiêu Kiến B, sinh năm 1962

Ông Tiêu Kiến C, sinh năm 1963.

Nơi cư trú cuối cùng: 442/376(số mới 442/10) đường B, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Tiêu Nguyệt D, sinh năm 1943

Địa chỉ: 220 đường C, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Tạ Tổ E, sinh năm 1949

Địa chỉ: 262/2/34 đường H, phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Tạ Phước F, sinh năm 1951

- Bà Tạ H, sinh năm 1954

Cùng địa chỉ: 442/12 đường S, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tất cả các đương sự có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Người yêu cầu bà Tạ Phụng A trình bày tại đơn yêu cầu và bản tự khai như sau:

Cha bà là Tiêu Nhuận G (chết năm 1980) và mẹ là Tạ Phước M (chết năm 1991); cha mẹ bà có 7 người con chung: bà Tạ Phụng A, bà Tiêu Nguyệt D, bà Tạ Tố E, bà Tạ Phước F, bà Tạ H, ông Tiêu Kiến B và ông Tiêu Kiến C. Vào năm 1985, ông Tiêu Kiến An và ông Tiêu Kiến Lạc đã vượt biên đi nước ngoài, gia đình bà đã tìm kiếm khắp nơi suốt nhiều năm bằng nhiều hình thức khác nhau như đưa tin lên báo, đài, hỏi thăm người xung quanh, liên hệ với những người thân nhưng vẫn không tìm thấy, cũng như không có tin tức gì về ông B và ông C. Ông B và ông C chưa có vợ, con.

Nên bà A đề nghị Tòa xem xét chấp nhận yêu cầu của bà về việc tuyên bố ông Tiêu Kiến B và ông Tiêu Kiến C là đã chết để lập hồ sơ khai di sản thừa kế tài sản của cha mẹ để lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 trình bày:

+ Về việc tuân theo thủ tục tố tụng: Tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký cũng như các đương sự đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc giải quyết việc dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Tạ Phụng A đề nghị tuyên bố ông Tiêu Kiến A và ông Tiêu Kiến B là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện của Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Căn cứ đơn của bà Tạ Phụng A yêu cầu tuyên bố ông Tiêu Kiến B và ông Tiêu Kiến C là đã chết. Nhận thấy ông Tiêu Kiến B và ông Tiêu Kiến C có nơi cư trú cuối cùng tại số 442/376(số mới 442/10) đường B, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10 theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét thấy theo giấy khai sinh có cơ sở xác định bà Tạ Phụng A và ông Tiêu Kiến B, ông Tiêu Kiến C có quan hệ là chị em ruột. Do đó bà A có đủ tư cách yêu cầu Tòa giải quyết về việc tuyên bố ông Tiêu Kiến B và ông Tiêu Kiến C là đã chết.

Bà A, bà D, bà Tố E, bà F và bà H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp nên căn cứ vào khoản 2 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên mở phiên họp vắng mặt bà A, bà D, bà Tố E, bà F và bà H.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ xác nhận của Công an Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/01/2019: “đương sự ông Tiêu Kiến B, ông Tiêu Kiến C đã xóa hộ khẩu tại địa chỉ 442/376(số mới 442/10) đường B, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh từ 1985 do vắng mặt không lý do”. Căn cứ giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú số 656763/CN ngày 10/3/1986 bị xóa tên trong sổ hộ khẩu vì vắng mặt không lý do từ năm 1985, cũng như theo lời khai bà Tạ Phụng A xác định: Ông B và ông C đi từ năm 1985 đến nay không thấy trở về nhà, gia đình đã tìm kiếm khắp nơi và đã thực hiện đầy đủ thủ tục đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo thủ tục tố tụng pháp luật quy định nhưng không thấy ông B và ông C trở về và cũng không nhận được tin tức gì của ông B và ông C. Căn cứ quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự: Người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp: “Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống”. Tòa nhận thấy yêu cầu của bà Tạ Phụng A xin tuyên bố ông B và ông C là đã chết là có cơ sở chấp nhận.

Theo xác nhận của Công an Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/01/2019: “đương sự ông Tiêu Kiến B, ông Tiêu Kiến C đã xóa hộ khẩu tại địa chỉ 442/376(số mới 442/10) đường B, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh từ 1985 do vắng mặt không lý do”. Do không có chứng cứ xác định ngày, tháng biết được tin tức cuối cùng của ông B và ông C nên theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự: “Nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng” và điểm d khoản 1 điều 71 Bộ luật Dân sự, Tòa xác định ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Tiêu Kiến B, ông Tiêu Kiến C là ngày 01 tháng 01 năm 1985. Theo Điều 148 Bộ luật Dân sự, ngày chết của ông Tiêu Kiến B, ông Tiêu Kiến C được xác định là ngày 02 tháng 01 năm 1990.

Căn cứ theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự: “Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết; Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố chết được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế”. Do đó quan hệ về nhân thân và quan hệ tài sản của ông Tiêu Kiến B và Tiêu Kiến C được giải quyết theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự.

[3] Về lệ phí: Bà Tạ Phụng A, sinh năm 1958 được miễn nộp tiền lệ phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 68, điểm d Khoản 1 Điều 71, Điều 72, Điều 148 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 4; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 35; Điều 36 và Điều 37 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Tạ Phụng A.

Tuyên bố:

Ông Tiêu Kiến B, sinh năm 1962 và ông Tiêu Kiến C, sinh năm 1963 có nơi cư trú cuối cùng tại số 442/376(số mới 442/10) đường B, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông Tiêu Kiến B và ông Tiêu Kiến C được xác định là ngày 02 tháng 01 năm 1990.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Tiêu Kiến B và ông Tiêu Kiến C là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Tiêu Kiến B và ông Tiêu Kiến C được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông B và ông C được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông B và ông C được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Tạ Phụng A được miễn nộp tiền lệ phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Kể từ ngày Tòa án ra quyết định, người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Từ Thị Minh Tú